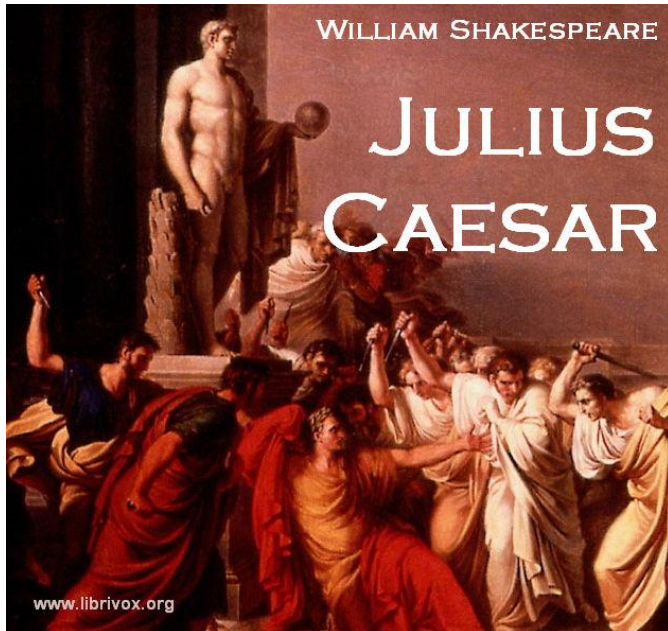


49 BC – Hoàng Đ& Julius Caesar v&# t sông Rubicon báo hi& u m& t cu& c chi& n gi& a La Mã và Gaul.



1519 – Hoàng Đ& Maximilian Đ& l c& a La Mã băng hà.

1628 – Sinh nh& t Charles Perrault, nhà văn Pháp chuyên vi& t truy& n c& tích cho tr& em. Nh& ng chuy& n n& i ti& ng c& a ông là “ La belle au bois dormant”, “Le petit Poucé”, v.v...

1773 – Vi& n B& o Tàng đ& u tiên & Hoa K& đ& c thành l& p t& i Charleston, SC.

1866 – Hi& p H& i Hàng Không Hoàng Gia đ& c thành l& p t& i Luân Đôn.

1875 - Kwang-su là Hoàng Đ& c& a Trung Qu& c.

1876 - Jack London là nhà văn hi& n th& c M& . Ông sinh ngày 12/1/1876. Các tác ph& m c& a ông b& c l& rõ xu h& ng xã h& i ch& nghĩa, phê phán sâu s& c tr& t& t& b& n. Ông là nhà văn đ& c qu& n

chúng công nh̄ n, trong và ngoài n̄ c yêu chū ng, có ̄ nh h̄ ng l̄ n đ̄ n các nhà văn tī n b̄ sau này. Ông có các tác ph̄ m n̄ i tī ng nh̄ : "Tī ng ḡ i n̄ i hoang dã" (1903), "Tình yêu cū c s̄ ng" (1907), "Nanh tr̄ ng" (1907), "Gót s̄ t" (1907), "Dân chúng c̄ a v̄ c th̄ m", "Chī n tranh giai c̄ p". Nh̄ ng năm cū i đ̄ i, tai hō , b̄ nh t̄ t khī n tinh th̄ n ông kh̄ ng hō ng. Ngày 22/11/1916, ông ū ng thū c đ̄ c t̄ t̄ lúc m̄ i 40 tū i.

1882 – Tr̄ m trung tâm c̄ a Thomas Edison t̄ i Holborn Viaduct Luân Đôn b̄ t đ̄ u hō t đ̄ ng.

1893 – Sinh nh̄ t Th̄ ng ch̄ Đ̄ c, Hermann Goering, v̄ anh hùng c̄ a Đ̄ c trong tr̄ n Th̄ chī n 1914-1918. Ông đ̄ c Hitler tr̄ ng đ̄ ng, cho làm Phó Ch̄ t̄ ch đ̄ ng Qū c Xã. Nh̄ ng r̄ i ông b̄ Hitler b̄ t tín nhī m và khai tr̄ kh̄ i đ̄ ng. Năm 1945, ông b̄ Toà án Nuremberg k̄ t án. Nh̄ ng ông đã ū ng đ̄ c đ̄ c t̄ t̄ trong nhà giam.

1897 – Ngày qua đ̄ i c̄ a ông Isaac Pitman, nḡ i phát minh ra môn t̄ c ký (Sténographie).

1903 - Igor Kurratov là nhà khoa h̄ c n̄ i tī ng c̄ a Nga và th̄ gī i. Ông sinh ngày 12/1/1903. Do nh̄ ng công trình nghiên c̄ u các ch̄ t đ̄ i n̄ môi, ông đ̄ c công nh̄ n là Tī n Sĩ khoa h̄ c toán lý. T̄ năm 1932, ông đ̄ c giao tr̄ ng trách t̄ ch̄ c nghiên c̄ u nguyên t̄ . Trong chī n tranh th̄ gī i II ông đi sâu nghiên c̄ u ḡ thū l̄ i, dùng tàu phá mìn và nghiên c̄ u ch̄ nḡ năng l̄ ng nguyên t̄ . Năm 1949, Liên Xô đ̄ a th̄ thành công bom nguyên t̄ . Kurratov qua đ̄ i ngày 6/2/1960 sau khi đã đ̄ i u khī n thành công máy nhī t h̄ ch Ogra.

1908 – M̄ t thông đ̄ i p vô tuȳ n đ̄ c ḡ i đi qua m̄ t đ̄ n đ̄ ng dài l̄ n đ̄ u tiên t̄ tháp Eiffel t̄ i Paris.

1915 – H̄ vī n Hoa K̄ bác b̄ đ̄ ngh̄ cho phép ph̄ n̄ quȳ n b̄ u c̄ .

- Qū c H̄ i Hoa K̄ thành l̄ p công viên qū c gia Rocky Mountain.

1932 - Hattie W. Caraway là ph̄ n̄ đ̄ u tiên ̄ ng c̄ vào H̄ vī n Hoa K̄ .

1933 – Ngày 12/1/1933, Qū c h̄ i M̄ công nh̄ n đ̄ c l̄ p c̄ a Philippines.

1938 – Áo nhìn nh̄ n chính quȳ n Franco ̄ Tây Ban Nha.

1940 – Các phi công xô vī t oanh kích các thành ph̄ ̄ Ph̄ n Lan.

1942 - T̄ ng Th̄ ng Hoa K̄ Roosevelt thành l̄ p Ban Lao đ̄ ng chī n tranh qū c gia.

1945 – Trong th̄ chī n th̄ II, quân đ̄ i xô vī t b̄ t đ̄ u m̄ t cū c t̄ n công quy mô ch̄ ng l̄ i nḡ ̄ i Đ̄ c ̄ Đông Âu.

1948 – T̄ i cao Pháp Vī n Hoa K̄ quy đ̄ nh các tī u bang không đ̄ ̄ c k̄ th̄ các sinh viên tr̄ ̄ ng lū t do v̄ n đ̄ ch̄ ng t̄ c.

1951 – Albert Guay b̄ x̄ t̄ treo c̄ , vì can t̄ i làm n̄ chī c phi c̄ DC-3 c̄ a hãng PC AIR đ̄ tiêu dī t nḡ ̄ i v̄ là m̄ t hành khách c̄ a chuȳ n bay n̄ y.

1957 - Chī c Hàng không m̄ u h̄ m duy nh̄ t c̄ a Canada ch̄ quân d̄ ng và 405 binh sĩ Canada, thū c l̄ c l̄ ̄ ng kh̄ n c̄ p c̄ a Liên Hī p Qū c đ̄ n Ai C̄ p.

1964 – Dân chúng đ̄ o Zanzibar (c̄ u thū c đ̄ a Anh), n̄ i đ̄ y ch̄ ng ch̄ đ̄ Quân ch̄ l̄ p hī n c̄ a Vua Seyyid Yamshid và đ̄ y ông ta đi l̄ u vong. Đ̄ o n̄ y đ̄ ̄ c đ̄ i tên là C̄ ng Hoà Zanzibar, do ông Julius Nyerere làm T̄ ng Th̄ ng.

1966 – Trong bū i nói chuȳ n c̄ a Liên Bang Hoa K̄ , T̄ ng Th̄ ng Hoa K̄ Johnson cho bī t Hoa K̄ s̄ ̄ l̄ i mī n Nam Vī t Nam cho đ̄ n khi cū c x̄ m l̄ ̄ c c̄ a c̄ ng s̄ n ch̄ m đ̄ t.

1970 – Tình tṛ ng ly khai c̣ a Biafra đ̣ u hàng và cụ c ṇ i chị n c̣ a Nigeria ḳ t thúc.

1970 – Cụ c ṇ i chị n c̣ a Nigeria ḳ t thúc.

1972 - Nhà máy c̣ a Công Ty General Motor ṭ i Sainte Therese, ṣ n xụ t chị c xe hị u La Vega.

1973 - Yassar Arafat đ̣ ̣ c tái c̣ làm cḥ ṭ ch c̣ a Ṭ Cḥ c gị i phóng Palestine.

1986 – Phi thuỵ n con thoi Columbia ṇ cùng ṿ i phi hành đoàn g̣ m có ng̣ ̣ i Ṃ g̣ c Tây Ban Nha đ̣ u tiên trong không gian. Đó là Tị n Sĩ Franklin R. Chang-Diaz.

1991 – Qụ c Ḥ i Hoa Ḳ thông qua ngḥ quỵ t giao quỵ n cho Ṭ ng Tḥ ng Bush ṣ đ̣ ng ḷ c ḷ ng quân ṣ bụ c Iraq ra kḥ i Kuwait.

1993 - Chị c tàu cḥ đ̣ u Braer c̣ a Libie ḅ chìm, làm cḥ y ra bị n 85 .000 ṭ n đ̣ u, gây ḥ ḥ i cho ḅ bị n c̣ a đ̣ o Shetland (Ḅ c Ecosse).

1995 – Patrick Mayhew, Ḅ tṛ ng Ḅ c Ái Nhĩ Lan tuyên ḅ ṭ tháng Giêng 16 nhóm quân đ̣ i Anh không còn tḥ c hị n nḥ ng cụ c kị m tra ban ngày ṭ i Belfast.

1998 - 19 qụ c gia Châu Âu đ̣ ng thụ n c̣ m vị c nhân ḅ n vô tính.

- Bà Louise Frechette, Đ̣ i ṣ c̣ a Canada ṭ i Liên Hị p Qụ c, đ̣ ̣ c tṛ thành Phó Ṭ ng Tḥ ký c̣ a ṭ cḥ c ṇ y. Bà là ng̣ ̣ i pḥ ṇ đ̣ u tiên gị cḥ c ṿ quan tṛ ng trong ṭ cḥ c Liên Hị p Qụ c.

1998 - V̄ r̄ c r̄ i “Lewinsky affair” b̄ t đ̄ u. V̄ n̄ y đ̄ b̄ t būc T̄ ng Th̄ ng Bill Clinton ph̄ i ra làm nhân ch̄ ng tr̄ c Đ̄ i b̄ i th̄ m đoàn. Linda Tripp cung c̄ p cho văn phòng c̄ a Kenneth Starr thū c nhóm lū t s̄ đ̄ c l̄ p cū c đàm thō i ghi âm gī a Bà và c̄ u nhân viên Monica Lewinsky c̄ a Toà B̄ ch̄ c.

2000 – Theo quȳ t đ̄ nh 5-4, T̄ i cao Pháp Vī n Hoa K̄ giao r̄ ng r̄ i cho c̄ nh sát quȳ n ch̄ n và xét h̄ i nh̄ ng nḡ i ch̄ y tr̄ c m̄ t m̄ t quan ch̄ c.

– Sau 20 năm ̄ gh̄ Th̄ m phán T̄ i Cao Pháp Vī n Canada, bà Berkley Maclachlin tuyên th̄ nh̄ m ch̄ c Ch̄ T̄ ch c̄ a C̄ quan n̄ y. Bà là nḡ i ph̄ n̄ đ̄ u tiên đ̄ c gī ch̄ c v̄ quan tr̄ ng n̄ y ̄ Canada.

2001 – Ngày qua đ̄ i c̄ a ông William Hewlett. Năm 1938, Ông đã cùng v̄ i m̄ t nḡ i b̄ n tên Packard thành l̄ p công ty s̄ n xū t hàng đī n t̄ l̄ y tên là Hewlett-Packard.

2005 – C̄ quan NASA phóng phi thuȳ n "Deep Impact". Phi thuȳ n này đ̄ c hō ch đ̄ nh tác đ̄ ng đ̄ n sao ch̄ i sau chuȳ n du hành 6 tháng, 268 trī u đ̄ m.

2006 – S̄ Đ̄c tī n Hoa K̄ b̄ t đ̄ u v̄ n chuȳ n nh̄ ng đ̄ ng xu m̄ i tr̄ giá 5 xu vào Ngân Hàng đ̄ tr̄ liên bang c̄ a 12 vùng. Đ̄ ng tī n c̄ t này có hình Thomas Jefferson l̄ y t̄ chân dung do danh hō Rembrandt Peale th̄ c hī n năm 1800 trong đó, T̄ ng Th̄ ng nhìn v̄ phía tr̄ c. T̄ năm 1909 khi các v̄ T̄ ng Th̄ ng l̄ n đ̄ u tiên đ̄ c kh̄ c trên nh̄ ng đ̄ ng c̄ c l̄ u hành, t̄ t c̄ m̄ i T̄ ng Th̄ ng đ̄ u đ̄ c nhìn nghiêng t̄ m̄ t bên.

2006 – Sau 25 năm b̄ giam gī , Ali Agca, nḡ i toan ám sát Đ̄ c Giáo Hoàng Gioan Phaolô II năm 1981, đ̄ c tr̄ t̄ do. Năm 1983, Đ̄ c Giáo Hoàng vào nhà giam ̄ Ý thăm Ali Agca và nói l̄ i tha th̄ cho hành đ̄ ng c̄ a ông ̄ y.

2007 – Bà Isabel Peron, c̄ u T̄ ng Th̄ ng Argentina, b̄ b̄ t t̄ i Tây Ban Nha, vì b̄ cáo bū c có liên quan trong v̄ m̄ t tích c̄ a ông Hector Fagetti Galego, nḡ i đ̄ i l̄ p chính tr̄ c̄ a bà.